

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/HS-ST

Ngày: 12-6 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ;
2. Ông Nguyễn Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-HS ngày 02/6/2025 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 01/01/1972 tại tỉnh Đồng Tháp, số CCCD: 087072015336; nơi đăng ký thường trú: Đường Đ, tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Võ Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ tên Lương Thị Thu V (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 1993; Tiền án: không. Nhân thân: Ngày 21/9/2010 Lê Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội Hủy hoại tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 27/2010/HSST. Ngày 06/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 02/2016/HSST. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 03/02/2025 theo quyết định truy nã và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Kiều Anh C, sinh năm 1970; địa chỉ: Số A P, phường H, thành phố T, Bình Dương

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lê Thị O, sinh năm 1987; địa chỉ: số E, tổ E, khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Tống Tấn P, địa chỉ: 1, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1969, Ông Vy Sĩ N, sinh năm 1969. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/5/2019, anh Kiều Anh C, sinh năm 1970, cư trú tại phường H, thành phố T, Bình Dương tổ chức uống rượu tại phòng trọ tại khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương cùng ông Vy Sĩ N, sinh năm 1969, cư trú tại Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương và ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1969, cư trú tại số A, tổ F, khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình uống rượu, anh C thấy mệt nên vào phòng trọ ngủ trước, còn lại ông N và ông L tiếp tục uống rượu đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Lê Văn Đ điều khiển 01 xe mô tô kiểu dáng Future, biển số 61L1-8625, đến tìm anh C hỏi công việc thì biết C đang say rượu, nằm ngủ trong phòng nên Đ ngồi uống rượu cùng ông L và ông N. Khoảng 05 phút sau Đ đi vào phòng nhìn thấy C đang ngủ trên giường, trên bàn có 01 bóp da. Lúc này, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh C nên mở bóp da ra xem thì thấy bên trong có tiền, nên Đ lấy 01 tờ 100 USD (đô la Mỹ) và 800,000 đồng sau đó bỏ vào túi rồi đi ra ngoài gặp ông N, ông L uống 01 ly rượu rồi ra về nhưng để quên 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu cam tại chỗ ngồi uống rượu. Sau đó, Đ đem tờ tiền 100 USD đến tiệm V1 địa chỉ 4 khu phố H, T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đổi được 2.300.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, Đ mua sơn nước và tiêu xài cá nhân, còn dư lại 170.000 đồng.

Anh Kiều Anh C sau khi thức dậy thì phát hiện có 01 điện thoại di động lạ để trên bàn, C hỏi ông N điện thoại đó của ai thì ông N trả lời là điện thoại của Đ. Lúc này, anh C nghi ngờ Đ trộm cắp tài sản của mình nên anh C kiểm tra bóp của mình thì phát hiện bị mất 01 tờ 100 Đô la Mỹ (USD) và 800.000 đồng nên ngày 02/5/2019 đã đến Công an phường P trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường P đã mời Lê Văn Đ làm việc thì Đ thừa nhận hành vi lấy trộm số tiền 100USD và 800.000 đồng của anh C. Cùng ngày 02/5/2019, Công an phường P đã chuyển hồ sơ, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 170.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Future, số khung: 00224600920, số máy: VTRDY-150FMH-80600920, biển số 61L1-8625; 01 (một) thùng sơn nước hiệu Dulux đã qua sử dụng; 01 (một) thùng sơn nước hiệu Maxilite đã qua sử dụng.

Căn cứ Công văn số 1621/STC-GCS ngày 06/6/2019 của Sở tài Chính tỉnh B về việc cung cấp tỷ giá đôla USD Mỹ xác định 01 đô la Mỹ mua vào tại thời điểm tháng 5/2019 là 23.299 đồng. (Bút lục số 60)

Ngày 24/02/2025, Lê Thị O, sinh năm 1987, cư trú tại số E, tổ E, khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương là cháu ruột của Lê Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Kiều A C số tiền 3.100.000 đồng thay cho Lê Văn Đ.

Quá trình điều tra, Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi hành vi phạm tội của mình. Sau đó, Lê Văn Đ bỏ trốn đến ngày 05/02/2025, Lê Văn Đ bị bắt truy nã.

Hiện tại, Lê Văn Đ khai không thực hiện hành vi trộm tiền của anh Kiều A C mà Kiều A C tự lấy tiền cho Lê Văn Đ mượn.

Ngày 24/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã giao trả cho anh Kiều A Chiến số tiền 170.000 đồng. Hiện Kiều Anh C không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu cam, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Lê Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Future, số khung: 00224600920, số máy: VTRDY-150FMH-80600920, biển số: 61L1-8625. Qua làm việc, Lê Văn Đ khai nhận mua lại của người khác không có giấy tờ mua bán và đã làm thất lạc giấy tờ đăng ký xe. Qua xác tra cứu biển số: 61L1-8625 là của xe mô tô nhãn hiệu yamaha Jupiter, màu đen-xám-bạc, số khung 021711, số máy 5B93-021711 do anh Tổng Tấn P, cư trú tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra, anh P khai xe mô tô trên đã bán cho một người nam không rõ nhân thân, lai lịch, quá trình mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành tra cứu tại phòng C1 Công an tỉnh B, kết quả tra cứu số khung, số máy xe mô tô thu giữ của Lê Văn Đ tại phòng C1 Công an tỉnh B, kết quả không xác định được chủ sở hữu. Đối với 01 (một) thùng sơn nước hiệu Dulux đã qua sử dụng và 01 (một) thùng sơn nước hiệu Maxilite đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Đ mua từ tiền chiếm đoạt của anh Kiều Anh C.

Cáo trạng số 101/CT-VKSTDM ngày 28/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Đ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/02/2025, Lê Thị O là cháu ruột của Lê Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Kiều A C số tiền 3.100.000 đồng thay cho Lê Văn Đ.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ và 01 (một) thùng sơn nước hiệu Dulux đã qua sử dụng và 01 (một) thùng sơn nước hiệu Maxilite đã qua sử dụng và 01 (một) thùng sơn nước hiệu Dulux đã qua sử dụng; 01 (một) thùng sơn nước hiệu Maxilite đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước xe 01 xe mô tô kiểu dáng Future, số khung: 00224600920, số máy: VTRDY-150FMH-80600920, cùng biển số: 61L1-8625.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo, lao động, lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên qua tranh luận bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, biên bản đối chất cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 01/5/2019, tại phòng trọ thuộc khu vực khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Văn Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 tờ 100 Đô la Mỹ (USD) (quy đổi ra Việt Nam đồng là 2.329.900 đồng) và 800.000 đồng, với tổng số tiền chiếm đoạt là 3.129.900 đồng của bị hại Kiều Anh C. Hành vi của Lê Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi mà bị cáo Lê Văn Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Căn cứ vào nhân thân, hậu quả xảy ra, tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ và 01 (một) thùng sơn nước hiệu Dulux đã qua sử dụng và 01 (một) thùng sơn nước hiệu Maxilite đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước xe 01 xe mô tô kiểu dáng Future, số khung: 00224600920, số máy: VTRDY-150FMH-80600920, cùng biển số: 61L1-8625.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2025. (Được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 02/5/2019 đến ngày 05/5/2019)

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ và 01 (một) thùng sơn nước hiệu Dulux đã qua sử dụng và 01 (một) thùng sơn nước hiệu Maxilite đã qua sử dụng và 01 (một) thùng sơn nước hiệu Dulux đã qua sử dụng; 01 (một) thùng sơn nước hiệu Maxilite đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước xe 01 xe mô tô kiểu dáng Future, số khung: 00224600920, số máy: VTRDY-150FMH-80600920, cùng biển số: 61L1-8625.

(Thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 126.25 ngày 20/5/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Phân trại tạm giam Thủ Dầu Một thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh BD;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong

- Lưu: HS, Tòa.